

Bảng kê đính kèm
(Đính kèm thư chào giá số: /TH-QLT&VHBD)

Stt	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Đvt	Số lượng	Đơn giá (VNĐ/ĐVT)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	Loại hàng hóa/dịch vụ					
A	GIÀN GIÁO BÊN NGOÀI:					
1	Giàn giáo thấp					
1.1	Giàn giáo thấp (0-15m)	m³	1			
1.2	Giàn giáo thấp (15m<h=<30m)	m³	1			
1.3	Giàn giáo thấp (>30m)	m³	1			
2	Giàn giáo treo					
2.1	Giàn giáo treo (0-15m)	m³	1			
2.2	Giàn giáo treo (15m<h=<30m)	m³	1			
2.3	Giàn giáo treo (>30m)	m³	1			
2.4	Giàn giáo Barricade	Md	1			
B	ĐƠN GIÁ QUÁ THÁNG					
1.1	Chi phí lưu vật tư (áp dụng trong trường hợp nếu sau 30 ngày kể từ ngày hoàn thành công việc lắp đặt nhưng chưa tiến hành tháo dỡ thì bắt đầu từ ngày 31 sẽ tính chi phí lưu vật tư), không bao gồm giàn giáo barricade	m³/ngày	1			

No.	Description	Unit	Unit	Estimate	PTH	SUBCON	Remark
A Scope of work							
	Transport scaffolding material / storage / secure					X	
	Installation of the scaffolding baricade for Temporary Electrical Layout	m		800		X	
	Installation Tower scaffolding for the AR-1-2-3-4-5-6	m3		5000~6000		X	
B Scope of supply							
Execution Manpower							
	HSSE Sups				X	X	
	Scaffolding Inspector					X	Skilled manpower required
	Scaffolding Supervisor					X	Skilled manpower required
	Scaffolder					X	Skilled manpower required
	Helper					X	Skilled manpower required
Material							
	Scaffolding material					X	
Tool-Equipment							
	All the tool-equipment needed for construction of Scaffolding					X	
Schedule		Start Install	Finish Install				
	Scaffolding barricade for Temporary Electrical Layout	#####	02-Mar-24	(X)		X	Keep until 30-Apr-24
	Tower Scaffolding for AR 2-3 (300m3)	#####	12-Mar-24	(X)		X	Keep until 30-Apr-24
	Tower Scaffolding for AR 1-4-5-6 (~5000m3)	#####	05-Apr-24	(X)		X	Keep until 10-May-24
Note: Must follow the finish date of scaffolding work							
Other							
	PPE					X	
	Food & Accomodation					X	
	PTW				(X)	X	